

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 42/2019/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành.

Chương I

LĨNH VỰC TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng

1. Khoản 8 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“8. Lập Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Công

Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) trước ngày 01 tháng 02 hằng năm theo mẫu số 1.12 tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này”

2. Bổ sung mẫu số 1.12 Phụ lục I Thông tư số 09/2012/TT-BCT (tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BCT ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát

1. Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tổng hợp tình hình thực hiện định mức năng lượng ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát tại địa phương và báo cáo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) trước ngày 31 tháng 01 hằng năm theo quy định tại Phụ lục V Thông tư này.”

2. Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, các cơ sở sản xuất trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương địa phương. Trước ngày 31 tháng 1 hằng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) bằng văn bản được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng của đơn vị theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư này.”

3. Sửa đổi cụm từ “Tổng cục Năng lượng” thành cụm từ “Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững” tại Phụ lục V Thông tư số 19/2016/TT-BCT.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BCT ngày 20 tháng 09 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp thép

1. Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tổng hợp tình hình thực hiện định mức năng lượng ngành công nghiệp sản xuất thép tại địa phương và báo cáo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) trước ngày 31 tháng 01 hằng năm theo quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.

2. Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, các cơ sở sản xuất trong ngành công nghiệp sản xuất thép có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương địa phương bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính về tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng của đơn vị theo quy định tại Phụ lục III Thông tư này.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ công Thương

1. Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, doanh nghiệp thực hiện dán nhãn năng lượng có trách nhiệm lập báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) và Sở Công Thương theo phương thức trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính về số lượng, chủng loại phương tiện, thiết bị đã được sản xuất, tiêu thụ và được dán nhãn năng lượng trong năm liền kề trước kỳ báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 3.

3. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, các tổ chức thử nghiệm có trách nhiệm lập báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) theo phương thức trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính về số lượng, chủng loại phương tiện, thiết bị đã được thử nghiệm để dán nhãn năng lượng trong năm liền kề trước kỳ báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 4.”

2. Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tiếp nhận và tổng hợp thông tin báo cáo của doanh nghiệp về phương tiện thiết bị sản xuất, nhập khẩu thuộc Danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng tại địa phương hằng năm và các phương tiện, thiết bị đã dán nhãn năng lượng trong năm theo mẫu tại Phụ lục 5 và gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững) trước ngày 15 tháng 3 của năm tiếp theo.”

3. Bổ sung Phụ lục 5 Thông tư số 36/2016/TT-BCT (tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa

1. Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Hằng năm, tổng hợp tình hình thực hiện định mức năng lượng trong ngành nhựa tại địa phương và báo cáo Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo theo quy định tại Phụ lục III Thông tư này.”

2. Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, các cơ sở sản xuất sản phẩm nhựa có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương địa phương bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính về tình hình thực hiện suất tiêu hao năng lượng năm trước của đơn vị theo quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong sản xuất giấy

1. Điểm b Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Tổng hợp tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng trong năm hiện hành của các đơn vị sản xuất giấy tại địa phương và báo cáo Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo theo quy định tại Phụ lục III Thông tư này.”

2. Khoản 2 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, các cơ sở sản xuất giấy có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương địa phương bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp

hoặc thông qua dịch vụ bưu chính về tình hình thực hiện suất tiêu hao năng lượng năm trước của đơn vị theo quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp chế biến thủy sản, áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp của các nhóm sản phẩm cá da trơn và tôm

1. Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau;

“2. Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, cơ sở chế biến thủy sản có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương địa phương bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính về tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng năm trước của đơn vị theo quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này.

Đối với cơ sở chế biến thủy sản có suất tiêu hao năng lượng cao hơn định mức tiêu hao năng lượng quy định tại Thông tư này, ngoài nội dung báo cáo nêu trên, cơ sở còn có trách nhiệm báo cáo về kế hoạch nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, trong đó nêu rõ các giải pháp tiết kiệm năng lượng và kế hoạch triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

2. Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tổng hợp việc tuân thủ định mức năng lượng hằng năm của các cơ sở chế biến thủy sản tại địa phương và báo cáo Bộ Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) bằng văn bản theo phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư này.”

Chương II

LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ